

*Số:72/2020/QĐST- HNGĐ*

*Yên Mô, ngày 21 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2020/TLST/HNGĐ ngày 24/8/2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**Bị đơn:** Chị Đặng Thị Hồng V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Nguyễn Văn C và chị Đặng Thị Hồng V.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng Duy A, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2012 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Duy A đủ tuổi thành niên. Giao cháu Nguyễn Đăng Duy V1, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2015 cho chị Đặng Thị Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Duy V1 đủ tuổi thành niên. Anh C, chị V không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh C, chị V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung

2.2 Về tài sản chung và công nợ: Anh Nguyễn Văn C và chị Đặng Thị Hồng V đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ tài sản gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002322 ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Hoàn trả cho anh C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Thẩm phán**

(Đã ký)

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện Yên Mô;
- CCTHADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Hoa**